

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 554./BQL10-TĐ

Cần Thơ, ngày 25 tháng 5 năm 2022

V/v hỗ trợ niêm yết công khai báo
cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Công trình Kiểm soát
nguồn nước bờ Nam sông Hậu.

Kính gửi: - UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Nhơn Mỹ, An Lạc Tây, An Lạc Thôn, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/4/2022 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Công trình Kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu;

Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 gửi và đề nghị quý cơ quan hỗ trợ niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/4/2022 của Dự án Công trình Kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu tại trụ sở cơ quan và trên trang web (nếu có).

Rất mong sự hợp tác, giúp đỡ của quý cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT Sóc Trăng;
- UBND huyện Châu Thành, Kế Sách, Long Phú tỉnh Sóc Trăng;
- GD Ban (để b/c);
- P.KH-TĐ; Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Đức Hạnh

Số: 1299 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022

BAN QLDT & XDTL 10

QUYẾT ĐỊNH

Số: 622
Ngày: 23/4/22
Chuyên:

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu” họp ngày 01/3/2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Công văn số 349/BQL10-TĐ ngày 30/3/2022 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 (sau đây gọi là Chủ dự án)

thực hiện tại xã Song Phụng huyện Long Phú; xã Nhơn Mỹ, An Lạc Tây, An Lạc Thôn, huyện Kế Sách; xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục QL và XDCT;
- Vụ Kế hoạch;
- Lưu: VT, KHCN (NXX, 20b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quốc Doanh

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA

Dự án "Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu"

(Kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu.
- Địa điểm thực hiện: xã Song Phụng, huyện Long Phú; xã Nhơn Mỹ, An Lạc Tây, An Lạc Thôn, huyện Kế Sách; xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng.
- Vị trí địa lý: vị trí các công trình của Dự án thể hiện trong Bảng 1.1.

Bảng 1.1: Vị trí các công trình của Dự án

TT	Công trình	Địa điểm	Vị trí xây dựng công trình
1	Công Rạch Mọp	Xã Song Phụng, Huyện Long Phú và xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên sông Rạch Mọp, cách cầu Rạch Mọp khoảng 540m về phía đông.
2	Công Mương Khai 2	Xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Mương Khai, cách cầu Mương Khai khoảng 100m về phía đông.
3	Công Trà Éch	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Trà Éch, cách cầu Trà Éch khoảng 50m về phía sông.
4	Công Cái Trung (Mỹ Hội)	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Cái Trung, cách cầu Cái Trung khoảng 220m về phía đông.
5	Công Cau Trường	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Cau Trường, cách cầu Cau Trường khoảng 70m về phía đông.
6	Công Hai Liềm	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Hai Liềm, cách cầu Hai Liềm khoảng 30m về phía đông.
7	Công Rạch Vọp	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Công xây dựng trên rạch Rạch Vọp, cách cầu Rạch Vọp khoảng 150m về phía sông.
8	Công Lò Gạch	Xã An Lạc Tây,	Công xây dựng trên rạch Lò

		huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Gạch, cách cầu Lò Gạch khoảng 80m về phía sông.
9	Cống Phèn Đen	Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Cống xây dựng trên rạch Phèn Đen, cách cầu Phèn Đen khoảng 125m theo chiều dòng chảy về phía sông.
10	Cống Cái Trâm	Xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Cống xây dựng trên rạch Cái Trâm, cách cầu Cái Trâm khoảng 160m về phía sông.
11	Cống Trà Quýt	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Cống xây dựng trên rạch Trà Quýt, cách cầu Trà Quýt khoảng 300m về phía đông.

Tọa độ xác định vị trí các công trình của Dự án trong Bảng 1.2.

Bảng 1.2: Tọa độ xác định vị trí các công trình của Dự án

TT	Tên công trình	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối	
		X	Y	X	Y
1	Cống Rạch Mộp	1081202,51	558437,12	1081302,02	558509,42
2	Cống Mương Khai 2	1082745,69	557927,21	1082778,32	557946,15
3	Cống Trà Éch	1084987,20	555977,82	1084960,55	556008,48
4	Cống Cái Trung (Mỹ Hội)	1087013,49	554028,77	1087071,61	554079,29
5	Cống Cau Trường	1088381,59	553170,68	1088400,16	553199,16
6	Cống Hai Liềm	1089223,44	552417,74	1089244,17	552439,43
7	Cống Rạch Vọp	1089722,81	551396,30	1089777,39	551483,65
8	Cống Lò Gạch	1090381,38	551127,44	1090403,32	551147,90
9	Cống Phèn Đen	1091404,74	550187,01	1091415,53	550221,36
10	Cống Cái Trâm	1092281,79	549087,59	1092365,12	549148,13
11	Cống Trà Quýt	1072025,26	544779,99	1072034,27	544745,13

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10.

- Địa chỉ: số 11 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- 11 công trình của Dự án “Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu” được xây dựng mới trên địa bàn xã Song Phụng, huyện Long Phú; xã Nhơn Mỹ, An Lạc Tây, An Lạc Thôn, huyện Kế Sách; xã Thuận Hòa huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng.

2.2.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt (có khoảng 4-10 công nhân vận hành) phát sinh khoảng 0,375-0,9m³/ngày đêm tại khu vực nhà quản lý vận hành âu thuyền Tắc Thủ; có chứa các thông số ô nhiễm gồm: chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, Amoni, dầu mỡ, Coliform...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng, bao gồm: hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, san gạt, đào đắp, và hoạt động của các thiết bị sử dụng dầu diezen... Các thông số ô nhiễm gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

2.4.1. Giai đoạn chuẩn bị và triển khai thi công

- Đối với chất thải phát sinh do chặt hạ cây cối khi phát quang khoảng 86,8 tấn chủ yếu là cây bụi rậm và cây xanh có tuổi >5 năm.

- Tổng khối lượng đất hữu cơ từ quá trình san ủi tạo mặt bằng của 5 công trường và phá dỡ công trình cũ phát sinh khoảng 1.600 tấn.

- Đất đá thải phát sinh từ quá trình đào đắp thi công 7 hạng mục của dự án ước tính khoảng 10.365 m³, chủ yếu là bùn hồ móng; vật liệu xây dựng từ phá dỡ công trình cũ; vật liệu dư thừa, hỏng.

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khoảng 20-55 cán bộ, công nhân tham gia thi công trong 1 công trường, ước tính khoảng 2,5-27,5kg/ngày.công trường. Chất thải sinh hoạt bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại rác thải sinh hoạt khác.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải sinh hoạt chỉ phát sinh tại nhà quản lý vận hành công trình âu thuyền Tắc Thủ, số lượng công nhân vận hành từ 4-10 người, số lượng chất thải phát sinh khoảng 2-5 kg/ngày. Chất thải sinh hoạt bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

2.5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: dầu mỡ thải của các thiết bị máy móc (ước tính 285 kg), giẻ lau, găng tay dính dầu (ước tính 125kg), Thùng phi chứa nhựa đường, bi tum, sơn, keo..., đầu que hàn thừa (ước tính 170kg)

2.5.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá thải bỏ từ các trang thiết bị hư hỏng như bóng đèn, pin, dẻ lau, dầu máy bảo dưỡng công trình định kỳ...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động (1 cái/công trường) tại các khu lán trại hoặc thuê nhà dân có sẵn nhà vệ sinh để phục vụ sinh hoạt cho công nhân, không xả thải trực tiếp nước thải sinh hoạt vào nguồn nước mặt.

- Chất thải sinh hoạt: bố trí thùng rác di động nhân (01 thùng rác 250 lít/công trường thi công) tại các khu lán trại; các thùng được che phủ bằng nắp đậy kín để tránh phát tán mùi hôi, tập trung ruồi; chuột; sâu bọ gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe công nhân; nhà thầu sẽ thuê đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn nguy hại: bố trí thùng chứa chất thải nguy hại đúng tiêu chuẩn (01 thùng 250 lít/ công trường thi công), có nắp đậy và dán nhãn cảnh báo CTNH; nhà thầu sẽ thuê đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định.

- Bãi chứa vật liệu xây dựng bố trí trong phạm vi công trường có bạt che phủ, hàng rào bảo vệ, vị trí bãi trên nền không thấm nước, có rãnh thu gom nước mưa chảy tràn bao quanh.

- Bãi đổ thải tạm bố trí trong phạm vi công trường được thiết kế có: đê bao xung quanh, rãnh thu gom nước rỉ bùn và nước mưa, bạt phủ khi trời mưa và có hồ lắng nước rỉ bùn để đảm bảo hoạt động của bãi bãi thải không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: trong nhà vận hành công trình sẽ bố trí nhà vệ sinh để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi xả ra cống thu gom nước thải chung hoặc sông/kênh/rạch xung quanh.

- Chất thải sinh hoạt: bố trí thùng rác tại nhà vận hành để thu gom (01 thùng rác 250 lít/ 1 công trình)

3.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K = 1,2) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.

3.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Bố trí vòi phun nước tạo độ ẩm để giảm bụi trên công trường, mỗi công trường bố trí 1 vòi phun, nước được bơm từ các rạch lên để sử dụng. Hạn chế bụi do khí thải động cơ bằng cách dùng xăng dầu đạt tiêu chuẩn, thực hiện tốt việc bảo trì máy móc. Trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân.

3.2.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, hệ số: $K_p=1$ và $K_v=1,4$).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt

3.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Chất thải sinh hoạt: bố trí thùng rác di động nhân (01 thùng rác 250 lít/công trường thi công công) tại các khu lán trại; các thùng được che phủ bằng nắp đậy kín để tránh phát tán mùi hôi, tập trung ruồi; chuột; sâu bọ gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe công. Nhà thầu sẽ thuê đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải xây dựng: đất bóc hữu cơ bề mặt, đất đào móng và chất thải xây dựng khác được tập kết tại bãi đổ thải tạm bố trí trong phạm vi công trường; chất thải xây dựng này sẽ được tận dụng đắp mang công, đường quản lý vận hành và san lấp mặt bằng để trồng cây xanh tạo cảnh quan công trình; bãi đổ thải được thiết kế có: đê bao xung quanh, rãnh thu gom nước rỉ bùn và nước mưa, bạt phủ khi trời mưa và có hồ lắng nước rỉ bùn để đảm hoạt động của bãi thải không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải sinh hoạt: trang bị 01 thùng rác thải sinh hoạt/1 công trình đặt tại nhà quản lý vận hành hoặc khuôn viên cạnh công trình để thuận tiện cho việc vứt rác của cán bộ, nhân viên làm việc; hợp đồng với đơn vị có chức năng về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương để thu gom, xử lý theo quy định.

3.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất, bùn thải, phế thải xây dựng, thực bì phát sinh trong quá trình thi công; đảm bảo việc đổ thải đất, bùn, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi đổ thải nhằm phòng chống bùn, đất cuốn trôi xuống sông/kênh/rạch khi trời mưa; đảm bảo việc đổ bùn, đất đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; tuân thủ việc đổ các loại chất thải xây dựng tại bãi thải theo đúng thiết kế và quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải nguy hại

3.4.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Bố trí 01 thùng chứa CTNH có dung tích 250 lít/công trường thi công đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất thải nguy hại quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Nhà thầu ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

3.4.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

3.5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên. Đảm bảo các quy định chung về công tác an toàn khi nổ mìn; áp dụng khoảng cách nổ mìn an toàn tối thiểu đối với người là 300m theo QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

3.5.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ; các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.6.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố đuối nước: tuân thủ đúng quy định về sử dụng, vận hành các trang thiết bị, máy móc thi công; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh, an toàn lao động cho cán bộ, công nhân; khám bệnh định kỳ cho cán bộ, công nhân; lắp hàng rào, biển báo tại khu vực nguy hiểm, bố trí lịch trình vận chuyển vật liệu xây dựng hợp lý.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ, chập điện: hướng dẫn công tác phòng chống cháy nổ, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân; các loại dung môi và nhiên liệu để

môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

4.1. Công trình bảo vệ môi trường giai đoạn triển khai xây dựng

- 7 vòi phun nước tiêu chuẩn (1 cái/công trường thi công).
- 7 nhà vệ sinh di động (1 cái/công trường thi công).
- 7 thùng rác 250 lít (1 cái/công trường thi công).
- 7 thùng chứa CTNH 250lít (1 cái/công trường thi công).

4.2. Công trình bảo vệ môi trường giai đoạn vận hành

Nhà vệ sinh có hệ thống xử lý nước thải 3 ngăn (xây dựng trong nhà quản lý âu thuyền Tắc Thủ) để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành trước khi xả ra công thu gom nước thải chung hoặc kênh rạch xung quanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát nước thải sinh hoạt của công trường thi công công âu thuyền Tắc Thủ (thời gian thi công 21 tháng):

- Số lượng mẫu: 1mẫu/1 vị trí x 1 vị trí/1 lần x x 7 lần = 7mẫu.
- Vị trí lấy mẫu: vị trí xả thải nước thải từ nhà vệ sinh trên công trường thi công công âu thuyền Tắc Thủ.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua (tính theo H₂S), amoni (tính theo N), dầu mỡ, coliforms.
- Quy chuẩn áp dụng QCVN 14: 2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Giám sát tiếng ồn, độ rung do hoạt động đóng cọc tại công trường thi công công âu thuyền Tắc Thủ (thời gian thi công 6 tháng)

- Số lượng mẫu: 1mẫu/1 vị trí x 1 vị trí x 4 lần/6 tháng = 4 mẫu.
- Vị trí: cách vị trí đóng cọc 100m gần với khu dân cư, khu tập trung đông người.
- Tần suất/thời điểm giám sát: tại thời điểm thi công đóng cọc bê tông.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27: 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

c) Chất thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: khu vực lưu chứa, tập kết chất thải sinh hoạt.
- Thông số giám sát: lượng chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày được thu gom; công tác thu gom, lưu trữ chất thải sinh hoạt.
- Tần suất giám sát: hàng ngày.

cháy sẽ được lưu trữ và cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ.

- Biện pháp giảm thiểu thiệt hại do sạt lở, mưa lũ: theo dõi những cảnh báo khí tượng thủy văn của tỉnh về dự báo mưa bão, triều cường kịp thời, chính xác; không thi công trong thời gian có mưa lũ; cấm biển báo tại nơi thường xuyên xảy ra các sự cố.

- Các biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải:

+ Giảm thiểu tác động của quá trình phát quang thực vật và thi công xây dựng ảnh hưởng đến hệ sinh thái tại khu vực dự án: cấm móc chi giới, khoanh vùng khu vực thực hiện Dự án; thực hiện phát quang đúng tiến độ, đúng diện tích trong ranh giới thực hiện Dự án; các loại chất thải phát sinh phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

+ Giảm thiểu tác động đến việc thay đổi địa hình, địa mạo, cảnh quan: khi kết thúc quá trình xây dựng phải thực hiện hoàn nguyên mặt bằng các khu vực chiếm dụng đất tạm thời như khu phụ trợ và bãi thải; tiến hành vệ sinh, dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng công trường nhằm tạo cảnh quan;

+ Giảm thiểu tác động đến giao thông thủy: vận hành cống âu thuyền Tắc Thủ và các cống theo đúng quy trình vận hành đã được ban hành, có các biển báo giao thông phù hợp, xây dựng các phương án ứng phó sự cố giao thông đường thủy kịp thời tại các khu vực âu thuyền và cống.

3.6.2. Giai đoạn vận hành

Có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố kẹt cửa van; chất thải thu được phía trước, sau của van sẽ được thu gom về nơi tập kết chất thải sinh hoạt để đưa đi xử lý.

3.6.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện giải pháp phòng ngừa và tổ chức theo dõi, giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá, dịch chuyển bãi thải trong quá trình triển khai xây dựng Dự án. Khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, phải dừng ngay các hoạt động thi công, sản xuất, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành các hoạt động ứng phó, báo cáo cơ quan chức năng việc thực hiện ứng phó sự cố.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện việc giám sát quá trình xói lở dọc hai bên bờ sông/kênh có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực do sạt lở đất đá hai bên bờ sông.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động

5.2. Giai đoạn vận hành: giám sát nước thải sinh hoạt cống âu thuyền Tắc Thủ

- Số lượng mẫu giai đoạn vận hành (01 năm đầu tiên): 4 mẫu.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua (tính theo H₂S), amoni (tính theo N), dầu mỡ, tổng coliforms.

- Vị trí lấy mẫu: điểm xả thải nước thải sinh hoạt từ nhà quản lý vận hành của cống âu thuyền Tắc Thủ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Dự án chỉ được phép triển khai khi đã thực hiện xong việc khoanh định ranh giới Dự án và được cấp có thẩm quyền giao đất, đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án (nếu có).

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, xây dựng, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế các hạng mục công trình của Dự án.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, thủy lợi, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý đất đai, an toàn điện, phòng, chống thiên tai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thiết lập chế độ vận hành các cống nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của người dân, bảo vệ môi trường và cảnh báo những vấn đề nguy hiểm để nhân dân biết, phòng tránh thiệt hại.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; theo dõi, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng mất an toàn, sạt lở đất tại khu vực Dự án và lân cận trong quá trình thi công và vận hành.

- Tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./